

Bản án số: 39/2022/HS-ST  
Ngày 04 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Sơn  
2. Ông Phạm Ngọc Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Thanh P, sinh năm 1982 tại C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp CH, xã BL, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Ngọc B1 (đã chết) và bà Phạm Thị ML; Bị cáo có vợ Trần Thị Ngọc T; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/9/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, đến ngày 26/6/2015 chấp hành xong quyết định; Ngày 26/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 31/12/2017 chấp hành xong quyết định; Ngày 13/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đến ngày 21/9/2020 chấp hành xong quyết định; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với mẹ tại xã BL, huyện C, tỉnh An Giang. Bị cáo bị bắt tạm

giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thành L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp BH, thị trấn CD, huyện C, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: khóm Đ8, phường MP, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Ngọc Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp BC, xã BL, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu phố V, thị trấn TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khóm AH, phường MT, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2021, Công an phường ML, thành phố L tuần tra trên đường LTT, đoạn thuộc phường ML thấy Đặng Thanh P, Lê Thành L đang dừng xe mô tô biển số 61G1-064.28 ở lề đường và Trần Thị Ngọc Th đang ngồi trên vỉa hè nên đến kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong hộc phía trước bên phải xe mô tô 61G1-064.28 có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng. P khai là chất ma túy mang theo để sử dụng nên lực lượng Công an đã đưa P, L và Th về trụ sở Công an phường ML lập biên bản và thu giữ vật chứng.

\* Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 gói nylon màu xanh hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng;
- 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Itell màu đen;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen bạc, biển số 61G1-064.28 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thế B.

\* Kết luận Giám định số 148/KLGD-PC09(MT) ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định:

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường ML, thành phố L, tỉnh An Giang có dấu vân tay màu đỏ ghi tên Đặng Thanh P, Trần Thị Ngọc Th và các chữ ký ghi tên Trần Nhân H1, Nguyễn Hữu Tr, Nguyễn Vinh Hi, Lê Thành L, bên trong có:

+ 01 (một) gói nylon màu xanh hàn kín chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,0338 gam.

+ 01 (một) gói nylon màu đen bên trong có gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroin, có khối lượng: 0,1279 gam.

\* Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang xác định: xe mô tô biển số 61G1 - 064.28, số khung 09Y072438, số máy 072435, chủ xe là Nguyễn Thế B, địa chỉ: xã TH, thị xã BC, tỉnh B.

\* Kết luận giám định số 112 ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Xe mô tô biển số 61G1-064.28, số khung 09Y072438, số máy 072435 không bị cắt hàn, không bị đục sửa, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa.

Đến ngày 07 tháng 9 năm 2021, Đặng Thanh P bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên bắt tạm giam để điều tra.

Cáo trạng số: 28/CT-VKSLX-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố Đặng Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thanh P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Thanh P phải chấp hành chung cho cả 02 tội từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

\* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) hộp được niêm phong (Vụ số: 148/KLGT-PC09 (MT), ngày 30 tháng 6 năm 2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Trần Trung H. Bên trong mẫu M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định và mẫu M2 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0652 gam.

- Trả lại cho Lê Thành L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen bạc, biển số 61G1 - 064.28 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thế B.

- Trả lại cho Trần Thị Ngọc Th 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Itell màu đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Thanh P khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2021, Phúc kêu Lê Thành L điều khiển xe mô tô biển số 61G-

064.28 chở P từ huyện C, tỉnh An Giang đến nhà trọ của L tại khóm Đ8, phường MP, thành phố L chơi. Sau đó, P nhờ L chở đến khu vực số 2, xã VTr, huyện VT, thành phố Cần Thơ để mua chất ma túy sử dụng nhưng không nói cho L biết việc này. Đến khu vực số 2, Phúc mua 200.000 đồng Heroin của một bé gái khoảng 16 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) và được bé gái cho thêm gói ma túy đá để sử dụng. Mua ma túy xong, L chở P về phòng trọ của L tại khóm Đ8, phường MP. Tại đây, P lấy 01 phần trong gói ma túy đá để cùng L và Th sử dụng, phần còn lại P để trong gói giấy bạc, dùng bao nylon màu đen quấn lại để vào bao thuốc Hero. Sau khi sử dụng ma túy, P và Th nhờ L chở đi tìm xe để về huyện C. Khi đến đường LTT, phường ML thì xe mô tô của L bị chết máy nên dừng lại sửa. Lúc này, P lấy gói ma túy từ trong túi quần để vào hộc trước bên phải xe mô tô của L thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ như nội dung vụ án đã nêu. P còn khai nhận vào khoảng 08 giờ ngày 05 tháng 6 năm 2021, P còn cung cấp chất ma túy và dụng cụ để cùng L và Th sử dụng tại nhà của P ở ấp CH, xã BL, huyện C. Chất ma túy này P mua của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở khu vực cầu chữ S, huyện C.

Bị cáo P thống nhất Kết luận Giám định số 148/KLGD-PC09(MT) ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ hình sự Công an tỉnh An Giang xác định. Thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, thống nhất ý kiến phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến tranh luận, không bào chữa. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*\* Lời khai của người chứng kiến và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Thành L và bà Trần Thị Ngọc Th trình bày phù hợp lời khai bị cáo Đặng Thanh P như nội dung vụ án nêu trên. Ông L và bà Th không góp tiền với bị cáo P để mua ma túy sử dụng. Xe xe mô tô biển số 61G-064.28 ông L mua của người không rõ họ tên, địa chỉ, ông yêu cầu được nhận lại xe 61G-064.28.

Ông Nguyễn Thế B trình bày xe mô tô biển số 61G-064.28 do ông đứng tên sở hữu. Ông sử dụng xe mô tô 61G-064.28 đến năm 2013 thì bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ.

Ông Nguyễn Hữu Tr trình bày, ông có chứng kiến lực lượng Công an thu giữ gói nylon màu xanh chứa tinh thể màu trắng và gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng như nội dung vụ án nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa

nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nạt, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của những người liên quan, nên sự vắng mặt của người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy, những người liên quan đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung vụ án và các vật chứng thu thập được, nên sự vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06 tháng 6 năm 2021; phù hợp Kết luận Giám định số 148/KLGD-PC09(MT) ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận giám định về ma túy; phù hợp lời trình bày của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, đủ căn cứ xác định bị cáo Phúc cất giấu 0,0338 gam Methamphetamine và 0,1279 gam Heroin với tổng khối lượng là 0,1617 gam để sử dụng và 02 lần thực hiện hành vi cung cấp chất ma túy cho Lê Thành L và Trần Thị Ngọc Th cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi cất giấu 0,0338 gam Methamphetamine và 0,1279 gam Heroin để sử dụng và tổ chức cho L, Th cùng sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, nên hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, bị cáo có sức khỏe, đủ nhận thức, làm chủ được hành vi của bản thân. Bị cáo nhiều lần bị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nên biết rõ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trí lực, thể lực của người sử dụng, là nguyên nhân gây ra những tác hại về sức khỏe, tổn thương não dẫn đến rối loạn hành vi. Trong gia đình, người nghiện ma túy dần sống xa lánh người thân, suy nghĩ ích kỷ, sống khép kín dẫn đến thiếu trách nhiệm với gia đình. Mặt khác, nghiện ma túy cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm khác. Nhưng vì thích sống buông thả, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không kiểm chế, kiểm soát bản thân nên bị cáo bất chấp quy định pháp luật, giấu ma túy để sử dụng. Bị cáo biết cất giấu ma túy để sử dụng là trái phép, vi phạm

pháp luật, hành vi của bị cáo không chỉ gây hậu quả xấu cho chính các bị cáo, gia đình mà còn nguy hiểm cho xã hội, tác động tiêu cực đến người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm về ma túy, trật tự, an toàn xã hội. Trong vụ án này, ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bị cáo P còn tổ chức để những người khác cùng sử dụng ma túy là liều lĩnh, bất chấp quy định pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự quản lý trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với những người bán ma túy cho bị cáo P, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ để xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Đối với Lê Thành L và Trần Thị Ngọc Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7] Đối với Lê Thành L điều khiển xe mô tô chở bị cáo P nhưng không biết P mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên không quy kết trách nhiệm hình sự đối với L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[8] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên có thu giữ đồ vật, tài liệu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, được xử lý như sau:

*Đối với:* 01 (một) hộp được niêm phong (Vụ số: 148/KLGT-PC09 (MT), ngày 30 tháng 6 năm 2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Trần Trung H. Bên trong mẫu M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định và mẫu M2 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0652 gam.

Xét thấy, đây là chất ma túy thuộc loại vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

*Đối với:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen bạc, biển số 61G1-064.28 (đã qua sử dụng) và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61G1-064.28.

Xét thấy, đây là tài sản của ông Lê Thành L, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho ông Lê Thành L theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Đối với:* 01 (một) điện thoại di động hiệu itel màu đen chưa xác định sim số, không xác định được Model, IMEI: 355057092924803, IMEI: 355057092924811, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra bên trong.

Xét thấy, đây là tài sản của bà Trần Thị Ngọc Th không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bà Trần Thị Ngọc Th theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Thanh P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào** điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1]. Xử phạt:

Bị cáo Đặng Thanh P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chung bị cáo Đặng Thanh P phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2021.

**Căn cứ vào** điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[2]. Về xử lý vật chứng: Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

[2.1]. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp được niêm phong (Vụ số: 148/KLGT-PC09 (MT), ngày 30 tháng 6 năm 2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Trần Trung H. Bên trong mẫu M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định và mẫu M2 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0652 gam.

[2.2]. Trả lại cho ông Lê Thành L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen bạc, biển số 61G1 - 064.28 (đã qua sử dụng) và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61G1 - 064.28.

[2.3]. Trả lại cho bà Trần Thị Ngọc Th 01 (một) điện thoại di động hiệu itel màu đen chưa xác định sim số, không xác định được Model, IMEI: 355057092924803, IMEI: 355057092924811, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra bên trong.

**Căn cứ vào** Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[3]. Về án phí:** Bị cáo Đặng Thanh P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

**[4]. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Đặng Thanh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. L;
- CQTHAHS Công an TP. L;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. L;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoa**